

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TPNĐ

TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 310/2023/HS-ST

Ngày: 07 -12-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 299/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn B, sinh năm 1957; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn Hồng P 2, xã Mỹ T, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/10; con ông Trần Văn S và bà Lê Thị N; vợ: Chu Thị B; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 03/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thị Kim O, sinh năm 1971; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số nhà 8 đường Nguyễn Văn H, phường Lộc H, TPNĐ, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 03/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên Trần Thị Kim O nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách qua đường, sau đó tổng hợp vào bảng số lô, số đề chuyển cho người khác để thu lợi bất chính. Biết Trần Văn B nhận bảng số lô, số đề nên O đặt vấn đề chuyển bảng số lô, số đề mà khách đánh cho B. Cả hai thỏa thuận với nhau như sau: B nhận của O 22.000 đồng/1 điểm lô, 88% tổng số tiền đề, 80% tổng số tiền lô xiên, còn O bán cho khách với giá 22.500 đồng/1 điểm lô, 100% tiền đề và 100% tiền lô xiên.

Cả hai sẽ chuyển bảng số lô, số đề qua mạng xã hội Zalo và thanh toán tiền cho nhau vào ngày hôm sau. O sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “Hoamai” đăng ký bằng số điện thoại 0834.045.670, B sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “Trần Văn B” đăng ký bằng số điện thoại 0943.767.461. Với mỗi tin nhắn lô đề nhận được từ O, B phải nhắn tin phản hồi “ok” để xác nhận đồng ý.

Về cách thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề các đối tượng thống nhất như sau:

- Đối với số đề: Người chơi chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu số của người mua trùng với 02 chữ số cuối của hàng chục và hàng đơn vị giải thưởng đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng cùng ngày thì người chơi được hưởng số tiền gấp 80 lần số tiền mua đề.

- Đối với số lô: Người chơi chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu số của người chơi mua trùng với 02 chữ số cuối của 1 trong 27 dãy số trúng thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng cùng ngày thì được hưởng số tiền là 80.000 đồng/1 điểm lô.

- + Lô xiên 2: Người chơi chọn hai số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu hai số người chơi mua trùng với hàng chục và hàng đơn vị của 27 giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng cùng ngày thì được hưởng số tiền gấp 11 lần số tiền đã mua.

- + Lô xiên 3: Người chơi chọn ba số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu ba số mà người chơi mua trùng với hàng chục và hàng đơn vị của 27 giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì được hưởng số tiền gấp 40 lần số tiền đã mua.

- + Lô xiên 4: Người chơi chọn bốn số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu bốn số mà người chơi mua trùng với hàng chục và hàng đơn vị của 27 giải kết quả xổ số kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng cùng ngày thì được hưởng số tiền gấp 140 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 26/6/2023, O bán cho khách 7.930.000 đồng gồm: 3.780.000 đồng tiền đề, 3.690.000 đồng tiền lô, 460.000 đồng tiền lô xiên. Trong ngày, khách thắng 4.400.000 đồng tiền lô, 16.240.000 đồng tiền đề và 220.000 đồng tiền lô xiên. Như vậy tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong bảng mà Trần Thị Kim O đã chuyển cho Trần Văn B trong ngày 26/6/2023 là 28.790.000 đồng. O được hưởng lợi 672.600 đồng. Tuy nhiên O và B chưa thanh toán tiền cho nhau.

Ngày 26/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND nhận được đơn tố giác hành vi đánh bạc của Trần Thị Kim O nên 18 giờ 45 phút cùng ngày đã triệu tập lên làm việc. Tại cơ quan điều tra O đã đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và của Trần Văn B. Ngày 27/6/2023, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Văn B lên làm việc, quá trình làm việc B đã đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và Trần Thị Kim O. Trần Thị Kim O tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen lắp sim số 0834.045.670; Trần Văn B tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 màu xanh lắp sim số 0943.767.461.

Ngày 20/7/2023, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an phục hồi, trích xuất dữ liệu của 02 chiếc điện thoại di động mà Trần Thị Kim O và Trần Văn B giao nộp.

Bản Kết luận giám định số 5490 ngày 25/8/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy 2222 cuộc gọi, 1389 tin nhắn SMS, 90 tin nhắn Messenger, 6060 tin nhắn Zalo, 12417 hình ảnh lưu trữ trong điện thoại của Trần Thị Kim O. Tìm thấy 15 cuộc gọi, 18 tin nhắn SMS, 1455 tin nhắn Messenger, 181 tin nhắn Telegram, 259 tin nhắn Zalo, 14868 hình ảnh lưu trữ trong điện thoại của Trần Văn B. Không xác định được dữ liệu tìm thấy trên có liên quan đến hành vi đánh bạc hay không. Dữ liệu được lưu trong 1 USB gửi kèm theo Kết luận giám định. Căn cứ kết quả phục hồi dữ liệu tin nhắn SMS từ số điện thoại 0834.045.670 trên máy Samsung galaxy A7 của Trần Thị Kim O, số điện thoại 0943.767.461 trên máy Samsung galaxy A72 của Trần Văn B xác định: O còn nhắn tin mua bán số lô số đề với các số điện thoại: 0972.076.986, 0877.173.600, 0943.767.461 (là số điện thoại của B), 0946.381.183, 0913.182.458, 0856.766.767, 0833.413.699 (là số điện thoại của O). B còn có tin nhắn mua số lô, số đề vào ngày 22/11/2021 với tổng số tiền là 15.710.000 đồng. Ngoài ngày 26/6/2023 nêu trên, O còn chuyển bằng số lô, số đề cho B 04 ngày khác trong tháng 10/2022. Cụ thể:

- Ngày 13/10/2022, O chuyển cho B 11.000.000 đồng tiền lô nhưng không trúng. O được hưởng lợi 250.000 đồng. Cả hai đã thanh toán cho nhau.

- Ngày 26/10/2022, O chuyển cho B 4.400.000 đồng tiền lô nhưng không trúng. O được hưởng lợi 100.000 đồng. Cả hai đã thanh toán cho nhau.

- Ngày 29/10/2022, O chuyển cho B 7.700.000 đồng tiền lô, trúng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề O đã chuyển cho B trong ngày là 15.700.000 đồng. O được hưởng lợi 87.500 đồng. Cả hai đã thanh toán cho nhau.

- Ngày 30/10/2022, O chuyển cho B 11.000.000 đồng tiền lô nhưng không trúng. O được hưởng lợi 250.000 đồng. Cả hai đã thanh toán cho nhau.

Cơ quan điều tra đã thu thập thông tin chủ thuê bao các số điện thoại đã nhắn tin mua số lô, số đề của O xác định:

- Chủ thuê bao 0946.381.183 mang tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, địa chỉ số 10/34 Trần Thái T, phường Thống N, TPND. Tại Cơ quan điều tra, anh C trình bày bản thân chưa từng sử dụng số điện thoại 0946381183, không quen biết với Trần Thị Kim O và không biết về các tin nhắn mua số lô

đề. Cơ quan điều tra đã cho O nhận dạng anh C qua ảnh nhưng O không nhận dạng được. O không biết người sử dụng số điện thoại trên là ai. O nhận tin nhắn mua lô đề từ khách nhưng khách không thanh toán tiền nên O đã gọi lại báo là không nhận bán lô đề cho khách này. Ngày 24/9/2022, khách này mua của O 6.750.000 đồng tiền lô.

- Chủ thuê bao 0856.766.767 mang tên Nguyễn Đức V, sinh năm 1983, địa chỉ số 45 Bùi Đình H, phường Lộc H, TPND. Tại Cơ quan điều tra, anh V trình bày bản thân hiện đang dùng số điện thoại 0856.766.767 và chỉ sử dụng vào mục đích liên lạc, chưa bao giờ dùng để nhắn tin chơi lô đề, không quen biết với Trần Thị Kim O và không biết về các tin nhắn mua số lô đề. Cơ quan điều tra đã cho O nhận dạng anh V qua ảnh nhưng O không nhận dạng được. O không biết người sử dụng số điện thoại trên là ai. O nhận tin nhắn mua lô đề từ khách nhưng khách không thanh toán tiền nên O đã gọi lại báo là không nhận bán lô đề cho khách này. Ngày 02/3/2023, khách này mua của O 800.000 đồng tiền đề.

- Chủ thuê bao 0913.182.458 mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, địa chỉ 18 Hoàng Ngân, phường Phan Đình P, TPND. Hiện Tâm đã bán nhà đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì không rõ. O không biết thông tin địa chỉ cụ thể người sử dụng số điện thoại trên. O nhắn tin mua số lô của người này nhưng do O không thanh toán tiền nên người này đã gọi lại báo là không nhận số lô của O. Ngày 26/10/2022, O mua của người này 4.4000.000 đồng tiền lô.

- Chủ thuê bao số 0972.076.986 và 0877.173.600 hiện chưa xác minh được.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn B và Trần Thị Kim O khai nhận hành vi phạm tội của mình vào các ngày 13/10/2022, 26/10/2022, 29/10/2022, 30/10/2022.

Đối với số lô, số đề vào ngày 22/11/2021, Trần Văn B khai đây là khách lạ, B không quen biết, nhắn tin mua số lô, số đề nhưng không thanh toán nên B đã gọi lại báo là không nhận bán số lô, số đề trên.

Đối với số tiền bán số lô, số đề cho người chơi ngày 26/6/2023 là 7.930.000 đồng và tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, O đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với hành vi của Trần Thị Kim O và Trần Văn B ngày 26/10/2022 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Công an TPND đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số 323/CT-VKS - TPND ngày 23-11-2023 Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Trần Văn B và Trần Thị Kim O tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O phạm tội: “Đánh bạc”

- Về hình phạt chính:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 03/7/2023), thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 03/7/2023), thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

- Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Truy thu của bị cáo Trần Văn B 29.700.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng); truy thu của bị cáo Trần Thị Kim O 8.517.500 đồng (tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản đầu thú, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, kết luận giám định cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Ngày 26/6/2023 Trần Thị Kim O đã mua, bán số lô, đề với người khác tổng hợp vào bảng rồi chuyển cho Trần Văn B thông qua tin nhắn SMS và ứng dụng mạng xã hội Zalo với số tiền đánh bạc là 28.790.000 đồng; ngày 13/10/2022 số tiền đánh bạc là 11.000.000 đồng; ngày 29/10/2022 số tiền đánh bạc là 15.700.000 đồng; ngày 30/10/2022 số tiền đánh bạc là 11.000.000 đồng

Hành vi của bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O đã phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân

dân TPND truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự tại bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết định khung tăng nặng:

Hành vi của bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi đánh bạc của bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O trong ngày 13/10/2022, ngày 29/10/2022, ngày 30/10/2022, ngày 26/6/2023 đều đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo có đơn trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bố bị cáo Trần Văn B là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến; vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và ấn định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc nên đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Trần Thị Kim O là người trực tiếp bán số lô, đề cho khách và làm trung gian chuyển băng lô, đề để cho bị cáo Trần Văn B để hưởng lợi bất chính. Bị cáo Trần Văn B là người nhận ôm băng lô, đề từ bị cáo Trần Thị Kim O để hưởng lợi bất chính và là người trực tiếp thanh toán tiền cho bị cáo O để bị cáo O trả tiền cho người trúng lô, đề. Vì vậy xếp bị cáo Trần Văn B vai trò đầu trong vụ án. Về hình phạt, cần ấn định mức hình phạt của bị cáo Trần Văn B cao hơn so với bị cáo Trần Thị Kim O.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn B 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị Kim O có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là

“phạm tội 02 lần trở lên” quy định ở điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4.4. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Trần Văn B và bị cáo Trần Thị Kim O không có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo có đơn trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Văn B và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Thị Kim O. Các bị cáo đã sử dụng điện thoại di động này để nhắn tin thông qua tin nhắn SMS và ứng dụng Zalo để chuyển bảng lô, đề đã bán cho nhau để thanh toán tiền lô, đề. Xét 02 chiếc điện thoại là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về số tiền chiếm hưởng bất chính:

Số tiền bán lô, đề ngày 13/10/2022 bị cáo Trần Thị Kim O chuyển cho bị cáo Trần Văn B là 11.000.000 đồng; ngày 29/10/2022 là 7.700.000 đồng; ngày 30/10/2022 là 11.000.000 đồng. Tổng số tiền bán lô, đề trong 3 ngày trên là 29.700.000 đồng bị cáo Trần Văn B đã nhận của bị cáo O nhưng bị cáo B chưa nộp lại. Xét đây là tiền do bị cáo B phạm tội mà có nên truy thu của bị cáo Trần Văn B số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 26/6/2023 bị cáo Trần Thị Kim O bán được tổng số tiền lô, đề là 7.930.000 đồng, số tiền này bị cáo O đã nhận của người mua lô, đề nhưng chưa chuyển cho bị cáo Trần Văn B và bị cáo O cũng chưa nộp lại. Số tiền bị cáo O hưởng lợi bất chính từ hành vi bán lô, đề cho bị cáo B vào ngày 13/10/2022 là 250.000 đồng; ngày 29/10/2022 là 87.500 đồng; ngày 30/10/2022 là 250.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Trần Thị Kim O hưởng lợi bất chính là 8.517.500 đồng, số tiền này bị cáo chưa nộp lại. Xét đây là tiền do bị cáo O phạm tội mà có nên truy thu của bị cáo Trần Thị Kim O số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O bị kết án nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O phạm tội: “Đánh bạc”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho

bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 03/7/2023), thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 03/7/2023), thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Kim O cho Ủy ban nhân dân phường Lộc H, TPND, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động trong 01 phong bì niêm phong có dòng chữ “ Mẫu giám định ký hiệu A1” và 01 điện thoại di động trong 01 phong bì niêm phong có dòng chữ “Mẫu giám định ký hiệu A2”.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-11-2023 giữa Công an TPND và Chi cục thi hành án dân sự TPND)

6. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Truy thu của bị cáo Trần Văn B 29.700.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), truy thu của bị cáo Trần Thị Kim O 8.517.500 đồng (tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Kim O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- UBND xã Mỹ T, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định;
- UBND phường Lộc H, TPND, tỉnh Nam Định;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPND;
- Công an TPND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh